

Số: 344/KH-MN

Uông Bí, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ hướng dẫn số: 1089/HD-PDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của PGD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,
Trường mầm non Phương Nam xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2023-2024

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số nhóm (lớp): Đầu năm 15 nhóm, lớp; Cuối năm: 15 nhóm, lớp.

- Số học sinh: Đầu năm 341 học sinh; Cuối năm: 414 học sinh.

Số học sinh cuối năm tăng 73 học sinh so với đầu năm học.

Lý do tăng: Nhà trường đã chỉ đạo tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp bằng nhiều hình thức.

* *Kết quả huy động trẻ trên địa bàn*

+ Trẻ nhà trẻ từ 0-2 tuổi: 157/508 cháu = 30,9%

+ Mẫu giáo trẻ từ 3 - 5 tuổi: 703/780 cháu = 90,1%

+ Mẫu giáo 3 tuổi: 197/240 cháu = 82,1%

+ Mẫu giáo 4 tuổi: 231/265 cháu = 87,2%

+ Trẻ 5 tuổi: 275/275 cháu = 100%

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Kết quả khám sức khỏe của trẻ năm học 2023-2024 như sau:

+ Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 414/414 = 100%

+ Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 410/414 = 99%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 04/414 = 1% (5 tuổi: 02 học sinh; 4 tuổi: 02 học sinh)

+ Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 410/414 = 99%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 04/414 = 1% (5 tuổi: 02 học sinh; 4 tuổi: 02 học sinh)

+ Trẻ thừa cân: 0/414 = 0%

Cuối năm học, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 1% thấp hơn so với đầu năm là 1,2%.

- Số trẻ ăn bán trú: 414 học sinh
- Chất lượng ăn bán trú:
 - + Số tiền ăn: 22.000 đồng/trẻ/ngày
 - + Số lượng bữa ăn buffet: 01
 - + Chất lượng dưỡng chất, thực phẩm:

Nhà trường xây dựng thực đơn bằng phần mềm dinh dưỡng. Thực đơn xây dựng đủ dinh dưỡng, phù hợp với sự phát triển của trẻ một bữa ăn cân đối cần đầy đủ 4 nhóm thực phẩm chính: bột đường, chất đạm, chất béo, nhóm vitamin và khoáng chất. Thực phẩm luôn được thay đổi theo mùa, được chế biến với nhiều món khác nhau vì vậy thực đơn phong phú, tránh sự nhàm chán cho trẻ. Bảng thành phần thực phẩm để lựa chọn thực phẩm đảm bảo cân đối tỷ lệ 3 chất P - L - G, Canxi, B1 và chế biến được nhiều món ăn phù hợp với khẩu vị của trẻ. Món ăn được chế biến đúng kỹ thuật, đảm bảo lượng Canxi.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học:

Trong năm học nhà trường đã tổ chức 02 chuyên đề trường vào tháng 10/2023:

- + Chuyên đề “Phát triển tư duy toán học” cho trẻ mầm non độ tuổi 3-4 tuổi

- + Phát triển đổi mới âm nhạc cho trẻ 5-6 tuổi

Triển khai chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức 03 chuyên đề cấp tổ:

- + Chuyên đề: Ứng dụng stem trong hoạt động ngoài trời Mẫu giáo 3-4 tuổi và Mẫu giáo 5-6 tuổi. vào tháng 1/2024

- + Chuyên đề “Giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho trẻ mầm non” độ tuổi 5-6 tuổi,

- + Tổ chức Chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động ngoài trời” cho trẻ mầm non độ tuổi 4-5 tuổi. (Tháng 2/2024)

- Triển khai thực hiện chuyên đề cấp cụm tại cụm số 1 tổ chức tại trường MNPD với nội dung chuyên đề “lễ hội vui xuân của bé”

- Chỉ đạo thực hiện thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non Xanh-An Toàn thân thiện” theo chỉ đạo của Ngành;

- Tăng cường thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn đội ngũ giáo viên khối MG 5-6 tuổi rèn kiến thức kỹ năng và kỹ năng mềm cho trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

3. Chất lượng đội ngũ

- *Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2023 - 2024:*

Tổng số CB, viên chức được đánh giá: 35/35 đồng chí = 100%;

Xếp loại tốt: 27/35 đồng chí = 77,1% (Trong đó CBQL: 03; Giáo viên: 24);

Xếp loại khá: 08/35 đồng chí = 22,9% (Trong đó CBQL: 0; Giáo viên: 08);

Tổng số CB, viên chức không đánh giá: 0 đồng chí.

- *Kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm học 2023 - 2024:*

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05/37 đồng chí = 13,5%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/37 đồng chí = 86,5%;

Tổng số CB, viên chức không đánh giá, phân loại: 0 đồng chí

- *Kết quả xếp loại Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023 - 2024:*

35/35 đồng chí cán bộ, giáo viên hoàn thành chương trình BDTX

4. Danh hiệu thi đua

** Danh hiệu tập thể:*

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Tập thể trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến và được Sở GD&ĐT tặng giấy khen;

- Công đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

** Danh hiệu cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: 37/37 đồng chí = 100%

- Giấy khen của SGD&ĐT: 01/37 đồng chí = 2,7%

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08/37 đồng chí = 21,6%

- Giấy khen UBND thành phố: 03/37 đồng chí = 8,1%

- Bằng khen UBND Tỉnh: 01/37 đồng chí = 2,7%

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí; của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các ban ngành đoàn thể phường Phương Nam trong công tác thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

- Hiện nay cha mẹ học sinh đã có nhận thức tốt hơn đối với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vì vậy nhà trường luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, năng động, nhiệt tình trong công tác yêu nghề, mến trẻ, luôn có tinh thần đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được sửa chữa một vài công trình nhỏ, môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo về an ninh và an toàn cho trẻ.

2. Khó khăn

- Trường có nhiều điểm lẻ vì vậy khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chung. Việc đầu tư cơ sở vật chất còn dần trải.

- Điểm trường Đá Bạc thiếu 01 phòng học, Bạch Đằng thiếu phòng học và các phòng chức năng.

- Công tác phối hợp của phụ huynh với nhà trường chưa được thường xuyên, chủ động. Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

3. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số CBGV, NV: 48 đồng chí

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ quản lý: 03 đồng chí - Nữ 03 (Đại học: 03)

+ Giáo viên: 33 đồng chí - Nữ 33 đồng chí (Đại học: 29 đồng chí; Cao đẳng: 04; Trung cấp: 0).

+ Nhân viên: 12 đồng chí

Trong đó:

Viên chức: 02 đồng chí - Nữ 02 (Đại học: 01; CĐ điều dưỡng: 01).

Hợp đồng trường: 10 đồng chí - Nữ: 06, Nam: 04 (Trung cấp: 01 đồng chí; Sơ cấp: 03 đồng chí).

- Đảng viên: 27 đồng chí - Nữ: 27 (Trong đó có chính thức: 24; Dự bị: 03)

- Trung cấp chính trị: 05 đồng chí

4. Tình hình lớp - học sinh (Tính thời điểm tháng 9/2024)

- Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Phương Nam có 03 điểm trường với 15 nhóm, lớp (Gồm 12 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ 24 - 36 tháng); Tổng số trẻ: 312 cháu.

Trong đó

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 107 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 98 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 66 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 41 trẻ

5. Tình hình cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 15 phòng (Phòng bán kiên cố: 02; Phòng học kiên cố: 13 trong đó có 01 phòng trung dụng).

- Phòng chức năng: 0

- Phòng hiệu bộ: 04

- Bếp ăn bán trú: 03

- Phòng hội trường: 01

- Phòng nhân viên: 01

- Tổng số phòng học có thiết bị đồ dùng đồ chơi thông minh: 10
- Tổng số phòng học có đủ trang thiết bị đồ dùng 01/VBHN-BGDD ngày 23/3/2015: 15
- Tổng số sân chơi có đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: 03
- Hệ thống máy tính phục vụ văn phòng: 05 bộ
- Trường mầm non Phương Nam luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, cơ sở vật chất nhà trường được UBND thành phố, phòng GD&ĐT đã khảo sát sửa nhà vệ sinh của 03 phòng học, sửa hội trường, lát lại nền gạch tầng 2, thay mới toàn bộ cửa sổ các phòng nhóm, lớp học. dự kiến xây mới 08 phòng học trong năm 2024-2025. Trong năm học nhà trường chủ động sửa chữa một số bóng điện chiếu sáng, quạt trần, đường dây điện cho các lớp và một số gạch bị bong tróc.

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 1)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

*** Tỷ lệ huy động đầu năm học:**

- Công lập: 15 nhóm, lớp = 312 cháu

Trong đó:

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 107 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 98 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 66 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 41 trẻ

- Tự thực: 09 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 389 cháu (Nhà trẻ: 65 cháu; Mẫu Giáo: 324 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt: Nhà trẻ: 106/468 cháu = 22,6% ;

Mẫu giáo: 595/724 cháu = 82%

Trẻ 5 tuổi: 239/240 = 99,6% (1 trẻ KT không ra lớp)

*** Phấn đấu cuối năm học:**

- Công lập: Tiếp tục duy trì 15 nhóm, lớp = 400 cháu

Trong đó: Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm - 90 cháu;

MG 3-4 tuổi: 03 lớp - 83 cháu;

MG 4-5 tuổi: 04 lớp - 120 cháu;

MG 5-6 tuổi: 05 lớp - 107 cháu.

+ Tự thực: 9 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 474 cháu (Nhà trẻ: 72 cháu; Mẫu Giáo: 402 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường phấn đấu đạt:

Nhà trẻ: 162/468 cháu = 34,6%

Mẫu giáo: 689/724 cháu = 95%

Trẻ 5 tuổi: 239/240 = 99,6% (1 trẻ KT không ra lớp)

2. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

- Về trẻ em: Huy động 100% số trẻ em 5 tuổi ra lớp, 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp đều hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non (Mẫu giáo 5 - 6 tuổi) và được cấp giấy chứng nhận. Phần đầu cuối năm học 2024-2025 tỉ lệ trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi ra lớp đạt 90%.

- Về giáo viên: Đảm bảo 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; Giáo viên dạy lớp năm tuổi đủ số lượng theo quy định; Có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Về CSVC: Có đủ phòng học dùng cho trẻ đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5m²/trẻ, có đủ đồ dùng tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

** Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:*

	Học kì I	Học kì II
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4%	2%
- Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4%	2%
- Trẻ béo phì: Không		

** Chất lượng giáo dục*

- Bé chăm ngoan đạt từ 90 - 95%
- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: Học kỳ I đạt 90 - 95%; Học kỳ 2: 95 - 98%
- Chất lượng giáo dục:
 - + Nhà trẻ đạt từ: 85-95%;
 - + Trẻ MG đạt 95 - 98%
 - + Trẻ 5 tuổi đạt 100%.

4. Về xây dựng đội ngũ:

Tổng số viên chức: 38 đồng chí.

Trong đó CBQL: 03 đồng chí; Giáo viên: 33 đồng chí; Nhân viên: 02 đồng chí (Kế toán; Y tế).

- Trình độ đào tạo:

+ Tính thời điểm tháng 9/2024:

Đại học: 34/38 đồng chí = 89,5%

Cao đẳng: 04/38 đồng chí = 10,5%

+ Phần đầu cuối năm học 2024 - 2025:

Đại học: 35/38 đồng chí = 92,1%

Cao đẳng: 03/38 đồng chí = 7,9%

- Phân loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ CBQL:

Tốt: 03/03 đồng chí = 100%

+ Giáo viên:

Tốt: 26/33 đồng chí = 78,8%

Khá: 07/33 đồng chí = 21,2%

- Đánh giá, phân loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06/38 đồng chí = 15,8%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/38 đồng chí = 84,2%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

- Phát triển Đảng viên: Phân đầu trong năm học kết nạp 01-02 đảng viên mới và giới thiệu học cảm tình Đảng 01 đồng chí.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong năm học được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học đáp ứng theo nhu cầu vị trí việc làm.

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa một số hạng mục trong năm học 2024-2025 như sau: Sơn sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời; Sửa chữa đường điện; làm bổ sung một số bảng biểu tại các điểm trường; cải tạo các góc chơi trong hành lang; sơn tường rào; Ốp lát nền phòng học bị hỏng; Xây dựng cảnh quan các điểm trường đảm bảo “Xanh - an toàn - thân thiện”.

- Rà soát các danh mục đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị tối thiểu theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục quy định theo các độ tuổi, xây dựng lập dự toán mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trình PGD&ĐT.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư xây mới thêm 08 phòng học tại khu Bạch Đằng và các phòng chức năng còn thiếu theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

6. Về thi đua, khen thưởng:

Năm học 2024- 2025 nhà trường phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua sau:

- Danh hiệu tập thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Danh hiệu trường: Tập thể lao động tiên tiến - Đề nghị tặng Giấy khen của UBND thành phố Uông Bí.

+ Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ - Đề nghị tặng giấy khen LĐLĐ thành phố Uông Bí.

+ Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Danh hiệu cá nhân:

+ Danh hiệu lao động tiên tiến: 38/38 đồng chí = 100%

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 09/38 đồng chí = 23,7%

+ Giấy khen UBND thành phố: 03/38 đồng chí = 7,9%

- + Giấy khen Sở GD&ĐT: 01/38 đồng chí = 2,6%
- + Bảng khen của UBND tỉnh: 01/38 Đ/c = 2,6%
- + Bảng khen của thủ tướng chính phủ: 01/38 Đ/c = 2,6%

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Phương hướng chung:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nền nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục mầm non.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp nhóm, lớp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); tăng cường hỗ trợ chuyên môn, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để bảo đảm giáo viên (GV) đạt chuẩn theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, điểm trường lẻ.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Nhiệm vụ

- Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về

GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu

1.2. Giải pháp thực hiện

* Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) theo quy định, bao gồm các chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả nguồn xã hội hoá, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo quy định; tăng cường công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

- Tích cực tham mưu ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

* Thực hiện đúng các quy định việc quản lý GDMN; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các đơn vị liên quan ở địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực.

- Chủ động quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong trường mầm non. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong trường mầm non.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Nhiệm vụ

- Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2. Giải pháp thực hiện

- * Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong trường mầm non; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các các nhóm, lớp độc lập tự thực; tăng cường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- * Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong trường MN

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em ở nhà trường; đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng, mức tiền ăn cho trẻ 22.000đ/trẻ/ngày.

- Tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,...theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi. Thực hiện chương trình sữa học đường an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành,

- Thực hiện kiểm định nước theo chu kỳ 01năm/01 lần

- Phối hợp với trạm Y tế địa phương trong việc thực hiện công tác y tế trường học.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em trong nhà trường.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

* Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường MN

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường: chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Chủ động áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại vận dụng STEAM trong giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, EDP, STEAM phù hợp thực tiễn nhóm, lớp, nhu cầu hứng thú của trẻ, Thực hiện đúng quy trình, quy định đối với Chương trình GDMN tích hợp.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; Trong năm học 2024-2025, nhà trường tập trung nhân rộng các mô hình, điển

hình thực hiện tốt Chuyên đề; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các mô hình giữa các nhà trường có cùng điều kiện; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp cụm 01 các trường mầm non Phương Nam, mầm non Phương Đông.

- Phối hợp với các ban liên ngành, quản lý, hỗ trợ chuyên môn cho các lớp mầm non tư thục trên địa bàn phường.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện đúng các quy trình, quy định cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Nhiệm vụ

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp
- Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

3.2. Giải pháp thực hiện

* Nhà trường tham mưu với các cơ quan chức năng có liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm trường trung tâm Bạch Đằng 1 và điểm trường Đá Bạc có quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân và xây dựng 08 phòng học tại khu Bạch Đằng đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành để duy trì

nâng cao chất lượng, hiệu quả của nhà trường, đáp ứng việc thực hiện công tác phổ cập GDMNCTNT và từng bước thực hiện GDMNCTMG và triển khai nhiệm vụ GDMN của nhà trường.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp: Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTNT so với năm học trước; Đảm bảo huy động ít nhất 33% trẻ nhà trẻ, 94% trẻ mẫu giáo được đến trường; huy động ít nhất 70% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- * Nhà trường tích cực tham mưu việc khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất với PGD và UBND thành phố cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế các phòng học trung dụng; mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Nhà trường thực hiện rà soát các điều kiện tiêu chuẩn Đạt chuẩn Quốc Gia mức 2 theo quy định tại Thông tư số 19 năm 2018 của BGD ban hành Quy định kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non báo cáo phòng GD&ĐT thành phố tham mưu cho UBND thành phố có chủ chương, kế hoạch xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng để đảm bảo CSVC thực hiện việc công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Thực hiện xây dựng môi trường lớp học thiết thực, tối giản màu sắc, tăng cường nguyên vật liệu mở trong và ngoài lớp học cho trẻ hoạt động

- * Nhà trường tích cực tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, phân đầu bố trí tối thiểu 02 GV/lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động rà soát và tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường và cụm chuyên môn; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức

nhà giáo.

- Tổ chức bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo GVMN đạt chuẩn đào tạo theo quy định; Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL theo quy định. Hiện nay nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Có 01 giáo viên đang học nâng trình độ chuẩn lên trên chuẩn.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

- + Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- + Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.2. Giải pháp thực hiện

- Tham mưu UBND phường về công tác PCGD, XMC trên địa bàn.

- Chỉ đạo cập nhập số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo.

- Nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 đến 06 tuổi trên địa bàn phường để phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể, các thôn khu để động viên cha mẹ cho các trẻ ra trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hệ thống các văn bản về giáo dục mầm non, các văn bản về miễn giảm và hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng theo quy định của nhà nước; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho CMHS trên loa đài truyền thanh của khu, vào các buổi họp CMHS trong năm học, góc tuyên truyền tại các nhóm lớp....

- Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

5.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN: Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN. Phân đầu nhà trường có kho học liệu số dùng chung có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn tỉnh thông qua các nền tảng số.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

5.2. Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo xây dựng và sử dụng hiệu quả Website riêng của nhà trường để triển khai các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của nhà trường.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong nhà trường để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong trường MN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

6.2. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào “*Dạy tốt - Học tốt*” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn.

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ trọng đại của đất nước và địa phương.

- Truyền thông tới 100% đội ngũ và CMHS về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong nhà trường; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

7.1. Nhiệm vụ

- Thường xuyên đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra trong nhà trường.
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị.

7.2. Giải pháp thực hiện

- Xác định rõ mục đích yêu cầu của từng đợt kiểm tra dựa trên yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của nhà trường của năm học.

- Phải có kế hoạch cụ thể trên cơ sở kế hoạch kiểm tra cả năm, học kỳ, đi sâu vào kế hoạch từng đợt kiểm tra xác định rõ mục đích yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra.

- Nhà trường thường xuyên Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVNV; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị: kiểm tra đột xuất và kiểm tra có báo trước. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

8. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động

8.1. Từ tháng 9 đến tháng 12/2024:

- **Tháng 10/2024:** 02 chuyên đề trường
 - + Chuyên đề “Làm quen với toán cho theo hướng trải nghiệm” trẻ MG 5-6 tuổi
 - + Chuyên đề “Chuyên đề ứng dụng phần mềm công nghệ số trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ” độ tuổi MG 4-5 tuổi
- **Tháng 11/2024:**
 - + Tổ chức Chuyên đề cấp thành phố chủ đề “Đất mỏ quê em”
 - + Tổ chức thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
- **Tháng 12/2024:** 02 chuyên đề cấp tổ
 - + Chuyên đề lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Tạo hình) độ tuổi 3-4 tuổi
 - + Chuyên đề lĩnh vực phát triển ngôn ngữ độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng

8.2. Từ tháng 01 đến tháng 5/2025:

- **Tháng 01:** Tổ chức chương trình “Lễ hội vui xuân cho bé”
- **Tháng 02:** Chuyên đề “Kết hợp phụ huynh trong thực hiện chủ đề trường mầm non hạnh phúc”
- **Tháng 3:**
 - + Chuyên đề trường: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc) độ tuổi 4-5 tuổi.
 - + Chuyên đề tổ: Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội độ tuổi 5-6 tuổi.
- **Tháng 4:** Hội thi triển lãm cấp trường “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”.
- **Tháng 5:**
 - + Hội thi cấp trường “Rung chuông vàng”
 - + Tổ chức tiệc buffe
 - Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6...
 - Thực hiện một số chuyên đề và hội thi khác theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1.1. Đ/c: Bùi Thị Thủy - Bí thư - Hiệu trưởng.

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.2. Đ/c: Bùi Phi Nga - Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Phụ trách quản lý điểm trường Đá Bạc; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Các hoạt động phong trào VHVNTDTT; Công tác kiểm tra nội bộ trường học. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.3. Đ/c: Vũ Thị Phiên - Phó Bí thư - Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi; Phụ trách quản lý điểm trường Hiệp An 2; Phụ trách công tác học sinh; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác y tế trường học, Cơ sở vật chất trường học; Dinh dưỡng -VSATTP; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia;

Quản lý nhóm lớp tự thực trên địa bàn; Công tác PCCC. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Tổ nhóm chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

4. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 2)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND xã, phường;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy

Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên (vấn tắt)

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Bùi Thị Thuỷ	ĐH MN	Hiệu trưởng	- Chỉ đạo, quản lý chung toàn trường. - Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết; - Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; - Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển giao giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng; - Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường. - Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.	

				- Tham gia sinh hoạt cùng tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; - Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
2	Vũ Thị Phiên	ĐHMN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường Hiệp An 2 - Chỉ đạo chuyên môn khối Mẫu giáo 3-4 và MG 4-5 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn...). - Phụ trách công tác dinh dưỡng - Vệ sinh ATTP - VSMT; Công tác y tế trường học; Phụ trách cơ sở vật chất; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Công tác học sinh; Công tác PCCC; Công tác thi đua khen thưởng; Hội cha mẹ học sinh. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.	

				- Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn MG 4-5 tuổi.	
3	Bùi Phi Nga	ĐHMN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường khu Đá Bạc; - Chỉ đạo chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh..) - Các phong trào thi đua, văn nghệ, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Công tác kiểm tra nội bộ trường học; Quản lý các cơ sở tư thực trên địa bàn. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi.	
4	Tăng Thị Lan	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi	

				dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
5	Vũ Thị Thương	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
6	Nguyễn Thị Hà	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ	

			NT 24-36 tháng và MG 3-4 tuổi	chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối NT 24-36 tháng và MG 3-4 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
7	Vũ Huyền Trang	ĐHMN	Tổ phó CM khối MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng) - Cùng tổ trưởng CM chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo	

				viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Phối hợp chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
8	Bùi Thị Quỳnh	ĐHMN	Tổ phó CM khối MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng) - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Phối hợp chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
9	Mai Thị Hiền Thảo	ĐHMN	Tổ phó CM khối NT 24-36 tháng và 3-4 tuổi	- Chủ nhiệm nhóm lớp NT 24-36 tháng tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng) - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối NT 24-36 tháng và MG 3-4 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình,	

				kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Phối hợp chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
10	Nguyễn Thị Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
11	Phạm Thị Mỹ Dung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi	

				trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
12	Bùi Thị Kim Mai	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
13	Trần Thị Chiêm	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
14	Nguyễn Thị Hào	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
15	Đinh Thị Phương Thảo	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
16	Đinh Thị Hường	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
17	Bùi Thị Hà	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi	

			viên	A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
18	Bùi Thị Huệ	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MG 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
19	Bùi Thị Nguyệt	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MG 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng	

				nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
20	Nguyễn Thị Tĩnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
21	Phạm Thị Hằng	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3(Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
22	Nguyễn Thị Cầm Bình	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3(Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây	

				dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
23	Đoàn Kim Ngân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
24	Nguyễn Thị Mai	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
25	Trịnh Thị Kim Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
26	Nguyễn Thị Vân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
27	Hoàng Thị Lý	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
28	Nguyễn Thị	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi	

	Cầm Thuý		viên	A2 (Điểm trường Bạch Đằng) - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
29	Nguyễn Thị Hương Lan	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
30	Bùi Thị Yên	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi	

				dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
31	Đinh Thị Hồng Sen	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
32	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
33	Tạ Thị Thu	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A2 (Điểm trường Hiệp An). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây	

				dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
34	Bùi Thị Thanh Quỳnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A2(Điểm trường Hiệp An). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
35	Bùi Thị Diễm	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
36	Trần Thị Nhài	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
37	Nguyễn Thị Nhiệm	ĐHKT	Nhân viên kế toán	- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai các hoạt động của tổ văn phòng. - Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương; tính khẩu phần ăn cho trẻ. - Kiểm công tác văn thư.	
38	Nguyễn Thị Hồng Lương	CDĐD	Nhân viên Y tế	- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện. - Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. - Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên. - Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học. - Phối hợp trạm y tế phường thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm công tác thủ quỹ.	
39	Hoàng Thị Ngọc Trinh	TCNĂ	Bếp trưởng, Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
40	Bùi Thị Liên	SCNĂ	Nhân	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường	

			viên cấp dưỡng	Đá Bạc, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
41	Nguyễn Thị Ngân	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
42	Nguyễn Thị Đới	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Hiệp An, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
43	Vũ Thị An		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Bạch Đằng	
44	Vũ Thị Phương		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Hiệp An2, Đá Bạc	
45	Dương Thị Chiều		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Đá Bạc.	
46	Nguyễn Văn Dũng		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Hiệp An 2.	
47	Bùi Đức Dinh		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	
48	Lê Văn Hiên		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	

Phụ lục 2: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
Tháng	- Tiếp nhận hồ sơ, phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp	- Phân công đ/c phó hiệu trưởng phụ trách tiếp nhận hồ sơ phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi.	01/9/2024 Đến 30/9/2024
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;	- Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của cấp học mầm non; Căn cứ tình hình thực tế của trường lớp của địa phương, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học cho phù hợp trình PGD&ĐT phê duyệt.	18/9/2024 Đến 25/9/2024
	- Tổ chức khai giảng năm học 2024-2025	- Chuẩn bị cơ sở vật chất các điểm trường đầy đủ đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ đạo các Phó hiệu trưởng tổ chức khai giảng năm học mới theo điểm trường.	01/9/2024 Đến 05/9/2024
	- Khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đầu năm học.	11/9/2024 Đến 20/9/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	26/9/2024 Đến 30/9/2024
	- Tổ chức vui tết trung thu	- Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập văn nghệ với chủ đề “Vui hội trăng rằm”; Xây dựng kịch bản chương trình, tổ chức trang trí mâm ngũ quả, cho trẻ múa hát, chia quà, tổ chức múa lân tại các điểm trường tạo không khí vui tươi cho trẻ trong dịp tết trung thu.	17/9/2024

9/2024	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống dịch bệnh năm học 2024-2025. - Chỉ đạo các điểm trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên.	01/9/2024 Đến 30/9/2024
Tháng 10/2024	- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2024-2025.	- Nhà trường phối hợp công đoàn xây dựng nội dung chương trình Hội nghị.	5/10/2024
	- Họp CMHS (Trường, lớp)	- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên tổ chức họp BDDCMHS trường, họp CMHS lớp.	07/10/2024 Đến 10/10/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/10/2024 Đến 14/10/2024
	- Tổ chức tọa đàm kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Nhà trường phối hợp công đoàn tổ chức tọa đàm kỉ niệm 20/10.	20/10/2024
	- Tổ chức Chuyên đề cấp trường	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	15/10/2024 Đến 30/10/2024
Tháng 11/2024	Tổ chức chuyên đề cấp thành phố chủ đề “Đất mỏ quê em”	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Phân công các bộ phận tham gia thực hiện.	08/11/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	6/11/2024 Đến 30/11/2024
	- Tổ chức thao giảng Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cho hội giảng, tổ chức cho giáo viên đăng ký tham gia.	01/11/2024 Đến 11/11/2024

	- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11/2024
	Tham quan Làng Nương Yên Tử	- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cho hs lớp MG 4-5 tuổi và 5-6 tuổi tham gia hoạt động trải nghiệm thăm quan Làng Nương Yên Tử	30/11/2024
Tháng 12/2024	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	08/12/2024 Đến 12/12/2024
	- Tổ chức Chuyên đề cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong tổ tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	15/12/2024
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	20/12/2024 Đến 22/12/2024
	- Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh trải nghiệm thăm quan doanh trại bộ đội và chúc mừng các chú bộ đội nhân kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.	22/12/2024
Tháng 01/2025	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	05/1/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/1/2025 Đến 13/1/2025
	- Họp CMHS các nhóm, lớp HK1	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung sơ kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	15/1/2025

	- Tổ chức “Lễ hội vui xuân cho bé”	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Lễ hội vui xuân”.	15/1/2025 Đến 22/01/2025
Tháng 2/2025	- Nghỉ tết nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các điểm trường.	01/02/2025 Đến 10/02/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	22/2/2025 Đến 23/02/2025
	- Tổ chức Chuyên đề trường	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Kết hợp phụ huynh trong thực hiện chủ đề trường mầm non Hạnh phúc”. Phân công các bộ phận tham gia thực hiện.	24/02/2025
Tháng 03/2025	- Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3	- Phối hợp công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế 8/3	08/03/2025
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	11/03/2025 Đến 13/3/2025
	- Tổ chức Chuyên đề cấp trường và cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong tổ tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	15/03/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	28/3/2025 Đến 30/3/2025
Tháng 04/2025	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	18/4/2025 Đến 20/4/2025
	- Chỉ đạo cập nhập hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhập hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	24/4/2025 Đến 28/4/2025

	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Treo băng zôn, chạy băng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	01/4/2025 Đến 30/04/2025
	- Hội thi triển lãm “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”	- Xây dựng kế hoạch Hội thi chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện	26/4/2025
Tháng 05/2025	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	15/5/2025 Đến 19/5/2025
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	16/5/2025 Đến 20/5/2025
	- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	19/05/2025
	Tham gia Hội thi “Rung chuông vàng” Cấp trường	- Các tổ chuyên môn chuẩn bị các nội dung và điều kiện tham gia hội thi “Rung chuông vàng” tại trường	28/5/2025
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2024-2025	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định. - Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức đảm bảo đúng quy định.	30/5/2025
	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về PGD&ĐT theo quy định.	31/5/2025
	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2025
	Tổ chức tiệc buffe cho bé	- Lên thực đơn, chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức tiệc buffe cho trẻ	31/5/2025

	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.	31/5/2025
--	-----------------------------	--	-----------

Phụ lục 3: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	15	15		
- Phòng học vi tính	0	1	1	
- Phòng phát triển thể chất	1	1		
- Phòng nghệ thuật	0	1	1	
- Phòng HT, HP	1	2	1	
- Phòng y tế, kế toán	2	2		
- Phòng học tiếng Anh	0	0	1	
*. Đồ dùng				
- Tủ hồ sơ nhà trường	7	10	3	
- Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	37	37		
- Tủ đựng chăn, chiếu, màn	31	31		
- Giá để giày, dép	32	32		
- Giá để đồ chơi và học liệu	105	105		
- Đàn organ	6	6		
* Đồ dùng bếp ăn				
- Tủ cơm	1	3	2	
- Tủ sấy bát	1	3	2	
- Đồ dùng khác phục vụ bán trú...	69	69		
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	5	5	0	
- Máy tính dạy học	10	15	5	
- Ti vi màu	3	3		
- Bộ thiết bị thông minh	10	15	5	
- Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	10	13	3	